

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2023
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Ngọc

2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4021/2023/QĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hoài H; sinh năm: 1977; địa chỉ: TDP phú Mỹ, phường Đồng H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Trần Đình L; sinh năm: 1973; địa chỉ trước khi xuất cảnh: TDP Phú Mỹ, phường Đồng H, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại: 34 DUNDEEE COURT FALKIRK FK 11PP GLASGOW SCOTLAND (Anh Quốc). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/6/2022, bản tự khai của nguyên đơn chị Phạm Thị Hoài H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hoài H và anh Trần Đình L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 03 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Mỹ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Do điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên tháng 7 năm 2009 anh L đi xuất khẩu lao động sang Anh. Thời

gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc nói chuyện với nhau bằng điện thoại, nhưng dần dần mỗi lần liên lạc hai vợ chồng nói chuyện không còn hợp nhau và thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về cả tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hương đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 23/12/2001 (đã trưởng thành) và Trần Phương N, sinh ngày 22/10/2005 có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Chị H cũng có nguyện vọng nuôi cháu N khi vợ chồng ly hôn. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Đình L: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã uỷ thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Anh để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh L; đồng thời thông báo cho người thân (gia đình anh L biết để người thân thông báo cho anh L biết việc chị H xin ly hôn anh L, thông qua đường thân nhân). Toà án đã nhận được Bản tự khai lập ngày 21 tháng 02 năm 2023 của anh Trần Đình L viết và gửi về. Bản tự khai của anh L gửi về có nội dung thống nhất như Đơn khởi kiện của chị H về quan hệ hôn nhân và phần tài sản chung và con chung.

Xét đơn yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của người yêu cầu chị Phạm Thị Hoài H ngày 22 tháng 5 năm 2023, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1498/2023/QĐ-TCGD ngày 25/02/2023 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình thực hiện giám định chữ: Trần Đình L dưới mục “Người viết bản tự khai” trên Bản tự khai đề ngày 21 tháng 02 năm 2023 của anh Trần Đình L gửi từ Anh Quốc về. Kết luận Giám định số 579/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình xác nhận mẫu cần giám định là Bản tự khai (Ký hiệu A) và các tài liệu đối chiếu hợp lệ gồm: “Giấy chứng nhận kết hôn” số 03/2021, quyển số 05, đăng ký ngày 30 tháng 3 năm 2001, họ tên chồng: Trần Đình L, họ tên vợ: Phạm Thị Hoài H (mẫu M1); Kết luận: Chữ ký đứng tên Trần Đình L tại mục “Người viết đơn tự khai” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Trần Đình L dưới mục “Chồng (Ký và ghi rõ họ tên)” trên mẫu so sánh ký hiệu M là do cùng một người ký ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh L vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt anh L. Về nội dung: đề nghị xử cho chị Phạm Thị Hoài H được ly hôn anh Trần Đình L; về con chung cháu Trần Phương

N, sinh ngày 22/10/2005 và cháu Trần Thuỳ T; sinh ngày 23/12/2001 đã trưởng thành nên không xem xét; Về án phí ly hôn sơ thẩm buộc chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đình L là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại: thôn Tiên Phong, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An thì anh Trần Đình L đã sử dụng hộ chiếu B2533049 xuất cảnh ngày 15/02/2009 qua sân bay quốc tế Nội Bài, chưa thấy thông tin nhập cảnh. Theo chị H cung cấp thì hiện anh L có địa chỉ tại: 34 DUNDEEE COURT FALKIRK FK 11PP GLASGOW SCOTLAND (Anh Quốc).

Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho anh Trần Đình L ở nước ngoài như: Toà án đã uỷ thác tư pháp thông qua Đại sứ quán của Việt Nam tại Anh Quốc để yêu cầu công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Anh Quốc; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn (anh L), thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được Bản tự khai của anh Trần Đình L gửi từ nước ngoài về qua đường thân nhân. Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày (11/10/2023) anh L tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 277, Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Đình L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ tình cảm: Hội đồng xét xử thấy chị Phạm Thị Hoài H và anh Trần Đình L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như chị Phạm Thị Hoài H và anh Trần Đình L trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp nên thường xuyên ra cãi nhau. Đối với anh Trần Đình L, Toà án đã nhận được Bản tự khai của anh L gửi từ Anh Quốc về và được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình Trung cầu giám định chữ ký, nội dung trong bản tự khai của anh L gửi về đồng ý ly hôn với chị H vì hai vợ chồng không còn tình cảm đã có quá nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nữa. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Phạm Thị Hoài H được ly hôn anh Trần Đình L.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có hai người con Trần Thuỳ T, sinh ngày 23/12/2001 (đã trưởng thành) và Trần Phương N, sinh ngày 22/10/2005 cho đến thời điểm xét xử vụ án ngày 07/11/2023 thì cháu N tròn 18 tuổi 16 ngày (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hoài H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.5]. Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, chi phí giám định chữ ký: chị Phạm Thị Hoài H phải chịu lệ phí uỷ thác tổng đạt văn bản tố tụng, chi phí giám định chữ ký theo quy định (chị H đã nộp đủ).

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định tại Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Hoài H được ly hôn anh Trần Đình L;

2. Về con chung: Hai cháu Trần Phương N; sinh ngày 22/10/2005 và cháu Trần Thuỳ T; sinh ngày 23/12/2001 đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Toà án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Hoài H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0005206 ngày 05/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hoài H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Trần Đình L có

quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND phường Đồng Mỹ,
thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu Tòa DS, HSVA, VP;

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tuyển

